

KẾT QUẢ XEM XÉT LẠI ĐIỂM THI HỌC PHẦN
KHÓA VI - THI LẦN 1 - HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2016 -2017

STT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Môn học	Điểm thi lần 1	Điểm phúc khảo		Lý do tăng giảm
						Bảng số	Bảng chữ	
1	5053101331	Nguyễn Văn Thành	QLDT5	Kinh tế vi mô 2	6.5	6.5	Sáu phẩy năm	Không đổi
2	5063101203	LÊ QUANG DUY	Quy hoạch phát triển 1 K6		8	8.0	Tám chẵn	Không đổi
3	5063106124	PHẠM THỦY LY	Kinh tế đối ngoại 1 K6		6	6.0	Sáu chẵn	Không đổi
1	5063101203	LÊ QUANG DUY	Quy hoạch phát triển 1 K6	Chính sách công	2.5	2.5	Hai phẩy năm	Không đổi
2	5063101122	VŨ LÊ TÚ HIỀN	Kế hoạch phát triển 1 K6		2	2.0	Hai chẵn	Không đổi
3	5063106112	NGUYỄN MAI HƯƠNG	Kinh tế đối ngoại 1 K6		3.5	3.5	Ba phẩy năm	Không đổi
4	5063101132	PHAN THỊ HƯƠNG	Kế hoạch phát triển 1 K6		4.5	4.5	Bốn phẩy năm	Không đổi
5	5063402076	ĐINH THỊ MỸ LINH	Tài chính công 1 K6		6.5	6.5	Sáu phẩy năm	Không đổi
6	5063101150	THẠCH THỊ NGỌC	Kế hoạch phát triển 1 K6		7.5	7.5	Bảy phẩy năm	Không đổi
7	5063101228	ĐỖ THỊ NHUNG	Quy hoạch phát triển 1 K6		5	5.0	Năm chẵn	Không đổi
8	5063105026	ĐỖ THỊ OANH	Quản lý công		3	3.0	Ba chẵn	Không đổi
9	5063401037	TRẦN HỮU PHÚC	Quản trị doanh nghiệp 1 K6		3.5	3.5	Ba phẩy năm	Không đổi
10	5063106138	TẠ PHƯƠNG PHƯƠNG	Kinh tế đối ngoại 1 K6		5	5.0	Năm chẵn	Không đổi
11	5063105027	VŨ THỊ PHƯỢNG	Quản lý công		3	3.0	Ba chẵn	Không đổi
12	5063105029	NGUYỄN THỊ THẢO	Quản lý công		6	6.0	Sáu chẵn	Không đổi
13	5063401050	NGUYỄN THỊ TỎ UYÊN	Quản trị doanh nghiệp 1 K6		2.5	2.5	Hai phẩy năm	Không đổi
14	5063105035	NGUYỄN THU VÂN	Quản lý công		4	4.0	Bốn chẵn	Không đổi
1	5043101263	Trần Thị Ngân Hà	KHPT4B	Tiếng Anh tổng quát 4 (viết)	4.4	4.4	Bốn phẩy bốn	Không đổi
2	5063101233	ĐẶNG THỊ BÍCH PHƯỢNG	Quy hoạch phát triển 1 K6		4.5	4.5	Bốn phẩy năm	Không đổi
1	5063106112	NGUYỄN MAI HƯƠNG	Kinh tế đối ngoại 1 K6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	6	6.0	Sáu chẵn	Không đổi
2	5063402073	DƯƠNG THỊ HẰNG LINH	Tài chính công 1 K6		4.6	4.6	Bốn phẩy sáu	Không đổi
3	5063105026	ĐỖ THỊ OANH	Quản lý công		5.4	5.4	Năm phẩy bốn	Không đổi
4	5063106138	TẠ PHƯƠNG PHƯƠNG	Kinh tế đối ngoại 1 K6		6.2	6.2	Sáu phẩy hai	Không đổi
5	5063105029	NGUYỄN THỊ THẢO	Quản lý công		6.3	6.8	Sáu phẩy tám	GV vào nhầm điểm
6	5063105035	NGUYỄN THU VÂN	Quản lý công		4.4	4.4	Bốn phẩy bốn	Không đổi
7	5063101310	ĐÀO MẠNH CƯỜNG	Quản lý đầu thầu 1 K6		3.7	3.7	Ba phẩy bảy	Không đổi
1	5063105029	NGUYỄN THỊ THẢO	Quản lý công		5	5.0	Năm chẵn	Không đổi
2	5063101169	LÊU THỊ THUỶ VÂN	Kế hoạch phát triển 1 K6		5.5	5.5	Năm phẩy năm	Không đổi
3	5063101172	TẠ THỊ HOÀNG YẾN	Kế hoạch phát triển 1 K6		5.5	5.5	Năm phẩy năm	Không đổi
4	5063101110	LÊ THỊ BÔNG	Kế hoạch phát triển 1 K6		6.5	6.5	Sáu phẩy năm	Không đổi
5	5063101201	PHẠM LINH CHÍ	Quy hoạch phát triển 1 K6		3.5	3.5	Ba phẩy năm	Không đổi

STT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Môn học	Điểm thi lần 1	Điểm phúc khảo		Lý do tăng giảm
						Bảng số	Bảng chữ	
6	5063101310	ĐÀO MẠNH CƯỜNG	Quản lý đầu thầu 1 K6	Kinh tế lượng	4	4.0	Bốn chẵn	Không đổi
7	5063101203	LÊ QUANG DUY	Quy hoạch phát triển 1 K6		6.5	6.5	Sáu phẩy năm	Không đổi
8	5063106098	ĐẶNG THỊ HẰNG	Kinh tế đối ngoại 1 K6		5.5	5.5	Năm phẩy năm	Không đổi
9	5063106101	NGUYỄN MINH HẢO	Kinh tế đối ngoại 1 K6		3.5	3.5	Ba phẩy năm	Không đổi
10	5063402076	ĐINH THỊ MỸ LINH	Tài chính công 1 K6		6	6.0	Sáu chẵn	Không đổi
11	5063101229	UÔNG THỊ HỒNG NHUNG	Quy hoạch phát triển 1 K6		4.5	4.5	Bốn phẩy năm	Không đổi
	5063101233	ĐẶNG THỊ BÍCH PHƯƠNG	Quy hoạch phát triển 1 K6		2.5	2.5	Hai phẩy năm	Không đổi
12	5063101237	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	Quy hoạch phát triển 1 K6		4.5	4.5	Bốn phẩy năm	Không đổi
1	5063101226	TÔNG THỊ BÍCH NGỌC	Quy hoạch phát triển 1 K6	Kinh tế môi trường	5.1	5.1	Năm phẩy một	Không đổi
2	5043101263	Trần Thị Ngân Hà	KHPT4B		8	8.0	Tám chẵn	Không đổi
3	5063101213	HÀ THỊ NGỌC LAN	Quy hoạch phát triển 1 K6		4.1	4.1	Bốn phẩy một	Không đổi
1	5053401010	Phạm Thị Hạnh	QTDN5	Lý thuyết tài chính tiền tệ	6.5	6.5	Sáu phẩy năm	Không đổi
2	5063101150	THẠCH THỊ NGỌC	Kế hoạch phát triển 1 K6		7.5	7.5	Bảy phẩy năm	Không đổi
1	5063101237	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	Quy hoạch phát triển 1 K6	Pháp luật kinh tế	5.5	5.5	Năm phẩy năm	Không đổi
2	5053101330	Đặng Thị Tâm	QLĐT5		7.5	7.5	Bảy phẩy năm	Không đổi
3	5063101346	TRƯƠNG THỊ HẢI YẾN	Quản lý đầu thầu 1 K6		7.5	7.5	Bảy phẩy năm	Không đổi
4	5063101201	PHẠM LINH CHI	Quy hoạch phát triển 1 K6		6.4	6.4	Sáu phẩy bốn	Không đổi
5	5053401008	Trần Nguyệt Hà	QTDN5		6.1	6.1	Sáu phẩy một	Không đổi
6	5063101213	HÀ THỊ NGỌC LAN	Quy hoạch phát triển 1 K6		5.5	5.5	Năm phẩy năm	Không đổi
1	5053106009	Nguyễn Thị Trà Giang	TCCCLC5	Pháp luật kinh tế (chất lượng cao)	4.5	4.5	Bốn phẩy năm	Không đổi
2	5063106018	Nguyễn Đức Mạnh	Kinh tế đối ngoại - CLC6.1		3.5	3.5	Ba phẩy năm	Không đổi
1	5063402022	Phạm Hoàng Nam	TÀI CHÍNH CÔNG - CLC6	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (chất lượng cao)	6.1	6.1	Sáu phẩy một	Không đổi
2	5063106160	Nguyễn Thị Thùy Trang	Kinh tế đối ngoại - CLC6.2		5	5.0	Năm chẵn	Không đổi
3	5063402001	Nguyễn Thị Mai Anh	TÀI CHÍNH CÔNG - CLC6		5.5	6.0	Sáu chẵn	Cộng thiếu ý
4	5063106009	Bùi Nhật Hà	Kinh tế đối ngoại - CLC6.1		3	3.0	Ba chẵn	Không đổi
5	5063106046	Trịnh Mỹ Hân	Kinh tế đối ngoại - CLC6.2		3.6	4.1	Bốn phẩy một	Cộng thiếu ý
6	5053106020	Lương Thuý Linh	KTDNCLC5		6.2	6.2	Sáu phẩy hai	Không đổi
7	5063402013	Nguyễn Thùy Linh	TÀI CHÍNH CÔNG - CLC6		5	5.0	Năm chẵn	Không đổi
8	5063106018	Nguyễn Đức Mạnh	Kinh tế đối ngoại - CLC6.1		4.2	5.0	Năm chẵn	Cộng thiếu ý
9	5063106055	Phạm Diệu Mi	Kinh tế đối ngoại - CLC6.2		5.7	6.0	Sáu chẵn	Cộng thiếu ý
1	5063106125	ĐINH THỊ TUYẾT MAI	Kinh tế đối ngoại 1 K6	Địa lý kinh tế	5	5.0	Năm chẵn	Không đổi
2	5063401037	TRÌNH HỮU PHÚC	Quản trị doanh nghiệp 1 K6		5.5	6.0	Sáu chẵn	Chăm sát ý
3	5063402037	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Tài chính công 1 K6		4.5	5.0	Năm chẵn	Chăm sát ý

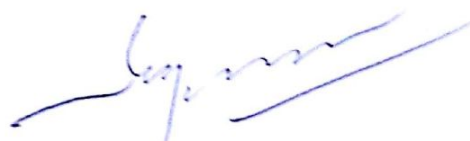
Am

STT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Môn học	Điểm thi lần 1	Điểm phúc khảo		Lý do tăng giảm
						Bảng số	Bảng chữ	
1	5063402019	Đỗ Phương Mai	TÀI CHÍNH CÔNG - CL C9	Lý thuyết tài chính tiền tệ (CLCTA)	4,5	4,5	Bốn phẩy năm	Không đổi
2	5063106055	Phạm Diệu Mi	Kinh tế đối ngoại - CL C6.2		4	4,0	Bốn chẵn	Không đổi
3	5063106067	Nguyễn Linh Trang	Kinh tế đối ngoại - CL C6.2		4,8	4,8	Bốn phẩy tám	Không đổi
1	5063106074	Nguyễn Đức Việt	TÀI CHÍNH CÔNG - CL C9	Marketing căn bản	7,4	7,4	Bảy phẩy bốn	Không đổi

Người kiểm tra: Phạm Thị Thu Lan

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2017

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM



Lê Minh Văn